

KINH ĐẠI BÁT NIẾT-BÀN

QUYỂN II

Lúc ấy, Phát-ba-dục-đế cùng những người trong nhóm bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chúng con từ nay xin lấy pháp bậc vừa, bậc cao để cùng dẫn dắt chỉ bảo cho nhau.

Ngay khi ấy, nhóm Phát-ba-dục-đế gồm năm trăm người, liền ở trước Phật thọ ba quy y và nguyện giữ năm giới. Phát-ba-dục-đế lại bạch Phật:

–Kính xin Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo sáng mai thọ nhận cho con cúng dường.

Đức Như Lai im lặng chấp nhận. Nhóm ông Phát-ba-dục-đế biết Phật đã hứa liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng với những người đã đến, lễ Phật lui ra, rồi trở về nhà. Suốt trong buổi chiều họ lo sắm sửa các món ăn uống thơm ngon tinh khiết. Sáng ngày hôm sau, tới giờ thọ trai, Phát-ba-dục-đế sai người thân tín đến bạch Phật:

–Xin Đức Như Lai tự biết đúng thời.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh đi đến nhà ấy theo thứ tự mà ngồi. Ông Phát-ba-dục-đế thấy Phật và chúng Tăng đều đã an tọa, liền đứng dậy đi lấy nước, tự tay rót mời, cùng bưng dọn các món ăn mỹ vị. Ngoài ra, các Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ có đến năm trăm người cũng đều đem đồ ăn ngon quý đến tại nhà ấy cùng cúng dường Phật và chúng Tỳ-kheo. Đang khi ăn, các Tỳ-kheo có vị không khéo thu nhiếp thân tâm theo đúng oai nghi, khiến các Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ thấy được nên tâm không hoan hỷ.

Đức Thế Tôn biết được tâm ý của mọi người nên bảo họ:

–Các vị nên biết, Chánh pháp của Như Lai sâu rộng như biển, không thể lường tính. Lại trong biển rộng có các chúng sanh thân thể

rất lớn, dài đến một vạn sáu ngàn du-xà-na hoặc thân dài tám ngàn du-xà-na, hoặc thân dài bốn ngàn du-xà-na, hoặc thân dài một ngàn du-xà-na, hoặc lại có thân chỉ dài một tấc, nửa tấc, cho đến rất nhỏ. Biển pháp của Như Lai cũng như vậy, trong đó cũng có vị đắc quả A-la-hán, đầy đủ ba minh và sáu thứ thần thông, có oai đức lớn, làm phước lành cho trời người, có vị đạt được các quả A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn. Lại có vị được bốn hướng quả, cho đến cũng có người phạm phước chưa được hưởng lợi ích của Phật pháp. Vì vậy, các vị chớ ở trong biển pháp mà sanh tâm nghi hoặc.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Tất cả các dòng sông
Đều trở về biển cả
Cúng dường Phật và Tăng
Phước về mình cũng vậy.*

Đức Như Lai nói kệ ấy xong, lại vì mọi người giảng nói các bài pháp. Khi ấy năm trăm người nhóm ông Phất-ba-dục-đế ở trong các pháp xa cảnh trần, lìa các khổ đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc ấy Đức Thế Tôn cùng Tỳ-kheo Tăng từ chỗ ngồi đứng dậy, tiếp tục lên đường đến thành Ba-ba. Năm trăm người nhóm ông Phất-ba-dục-đế đều buồn bã thở than, cung kính tiễn đưa Đức Như Lai, lòng bồi hồi lưu luyến, nhìn theo rồi hầu như tuyệt vọng đành trở về. Khi Đức Thế Tôn đến thành Ba-ba, trong thành ấy có người thợ khéo giỏi tên là Thuần-đà, sở hữu một khu vườn rất mát mẻ, yên tĩnh. Đức Như Lai cùng các thầy Tỳ-kheo trước sau vây quanh đi đến vườn đó. Thuần-đà nghe tin Đức Phật và chúng Tăng đến khu vườn của mình thì hết sức vui mừng không thể tự kiềm chế, liền cùng các người thợ đồng đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ nơi chân Phật rồi ngồi qua một bên, thưa:

–Không rõ Đức Thế Tôn có duyên gì lại đến đây, và còn đi đâu nữa chăng?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ta nay sở dĩ đến đây, là vì không bao lâu nữa Ta sẽ vào Niết-bàn. Vì vậy nên Ta đến đây để gặp nhau lần sau cùng.

Thuần-đà và các đồng nghiệp của ông nghe Phật dạy như vậy thì vô cùng ưu sầu, buồn thương, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nay Ngài bỏ chúng sanh không còn thương tưởng sao? Vì sao Ngài lại muốn vào Niết-bàn? Kính xin Đức Thế Tôn

hãy duy trì thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp.

Rồi họ lại vò đầu, bứt tai, thở than lớn tiếng:

–Than ôi, khổ thay! Con mắt của thế gian sắp mất. Tất cả chúng sanh từ nay về sau mãi chìm đắm trong biển sanh tử, chưa biết bao giờ mới ra khỏi. Vì sao? Vì Bậc Thầy dẫn dắt Vô thượng đã vào Niết-bàn!

Đức Thế Tôn bảo Thuần-đà:

–Ông nay không nên sanh tâm sầu não. Tất cả pháp hữu vi đều như vậy, đều là đời đổi, biến chuyển vô thường, mọi tụ hội ân ái tất phải biệt ly. Vì vậy, nay ông chớ nên ưu sầu.

Thuần-đà liền bạch Phật:

–Con nay cũng biết các hành là vô thường, mọi tụ hội ân ái tất đều biệt ly. Nhưng Đấng Vô Thượng sẽ vào Niết-bàn, con sao khỏi buồn thương sầu não!?

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền vì Thuần-đà giảng nói các pháp. Thuần-đà nghe xong tâm trạng sầu thương giảm bớt, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn oai nghi, trích áo bày vai bên phải cung kính đánh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, xin nguyện vào ngày mai thọ nhận cho con cúng dường bữa ăn đạm bạc.

Đức Thế Tôn hứa nhận bằng cách yên lặng. Khi Thuần-đà biết Phật đã hứa, liền làm lễ nơi chân Ngài rồi lui ra. Thuần-đà về nhà, suốt chiều hôm đó lo sắm sửa nhiều món ăn uống ngon quý, sáng ngày mai tới giờ ăn sai người thân tín đến bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn tự biết đúng thời.

Lúc ấy Đức Như Lai cùng các Tỳ-kheo trước sau vây quanh đi đến nhà Thuần-đà, theo thứ lớp mà vào chỗ. Thuần-đà thấy Phật và chúng Tăng đã an tọa, liền đi lấy nước tự tay rót mời, bỏ vào bát các món ăn thượng vị. Đức Thế Tôn cùng chúng Tăng dùng xong, rửa bát, trở về chỗ ngồi. Thuần-đà cũng ngồi gần đấy. Đức Thế Tôn bảo Thuần-đà:

–Ông nay đã làm được một việc phước rất ít có, là người sau cùng cúng dường cơm lên Phật và chúng Tỳ-kheo, phước báo này nhiều không thể cùng tận. Tất cả chúng sanh nên trồng các loại phước đức không thể bằng được, vậy ông nên sanh tâm hoan hỷ. Ta nay thọ nhận sự thỉnh cầu sau cùng, sẽ không còn nhận bữa ăn nào khác nữa.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Ông nay đã tạo được

www.daitangkinh.org

*Công đức thật ít có
Cúng dường lần sau cùng
Phật và Tỳ-kheo Tăng
Công đức ngày càng tăng
Sẽ không bao giờ hết.
Ông nay phải tự mình
Sanh tâm rất hoan hỷ
Hết thấy chỗ tạo phước
Không ai được như ông.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, liền bảo Tôn giả A-nan:

–Ta nay thân bệnh, muốn mau đến thành Cưu-thi-na.

Tôn giả A-nan cùng các thầy Tỳ-kheo và ông Thuần-đà nghe Phật nói lời ấy thì càng sầu khổ, xót xa rơi lệ không thể tự kiềm chế. Đức Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng các Tỳ-kheo trước sau vây quanh đi đến thành Cưu-thi-na. Thuần-đà cùng với quyến thuộc theo sau Đức Như Lai. Trên đường đi, Đức Thế Tôn ghé vào cạnh một gốc cây nói với Tôn giả A-nan:

–Ta hiện nay đang bị đau bụng!

Rồi cùng A-nan ra đi, cách gốc cây ấy không xa bị ra máu, liền trở về lại chỗ cũ. Ngài dạy Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy lấy y Tăng-già-lê cho Ta, xếp làm bốn lớp trải trên đất. Ta muốn ngồi nghỉ, không thể đi tiếp được.

A-nan vâng lời. Đức Thế Tôn liền ngồi nghỉ cạnh gốc cây, lại bảo Tôn giả A-nan:

–Ta nay rất khát nước. Tôn giả có thể đến sông Ca-quật-ta lấy nước sạch đến cho Ta.

A-nan thưa:

–Vừa rồi, có năm trăm cỗ xe của các người đi buôn, lội băng qua sông, khiến nước sông đục, sợ không uống được.

Đức Phật ba lần bảo Tôn giả A-nan lấy nước như vậy, nhưng A-nan cứ do dự, sau đó mới cầm bát ra đi. Đến dòng sông, Tôn giả thấy nước lãng trong, lòng rất sợ hãi, lông toàn thân dựng ngược, tự nghĩ: “Vừa rồi có năm trăm cỗ xe băng qua dòng nước nên ta nghĩ là nước còn đục, không ngờ nước liền trong, đến nỗi khiến ta như muốn trái nghịch với lời dạy của Đức Như Lai”. Rồi Tôn giả vội đem nước về dâng lên Phật, thưa:

–Lạ thay! Đức Thế Tôn, vừa rồi con thấy năm trăm cỗ xe của các người đi buôn băng qua sông, con ngại rằng trên dòng hay dưới dòng trong khoảng mười dặm hãy còn chưa lắng trong. Vậy mà do thần lực của Đức Thế Tôn nên chỉ trong khoảnh khắc nước liền lắng sạch.

Đức Thế Tôn liền nhận nước uống.

Bấy giờ có một vị tiên nhân dòng họ Mãn-la, tên là Phất-ca-sa, là đệ tử của tiên nhân Ca-lan, từ Cư-thi-na đến thành Ba-ba. Trên đường đi chợt thấy Đức Như Lai đang ngồi nghỉ bên một gốc cây, liền ghé lại chấp tay chào hỏi, rồi ngồi qua một bên thưa với Đức Phật:

–Pháp của người xuất gia, công việc trọng yếu nhất là tọa thiền để điều phục các căn trần, khiến cho tâm không loạn, chuyên nhất, vắng lặng, chẳng hề sợ hãi. Vì sao? Nhớ lại ngày xưa đi theo thầy tôi là tiên nhân Ca-lan, đang đi thầy tôi vì mệt nên dừng nghỉ cạnh một gốc cây gần bên đường, rồi tọa thiền tư duy. Đang lúc ấy có các người buôn, đi trên năm mươi cỗ xe hướng về phía trước, thầy tôi khi đó còn đang ở trong cảnh giới vắng lặng, thân không dao động hồi lâu mới từ thiền định xuất. Tôi liền đến thưa: “Khi Tôn sư đang tọa thiền thì có các người buôn với năm mươi cỗ xe đi qua trước đường, tiếng vang như sấm động, không biết Tôn sư có thấy không?”. Thầy tôi trả lời: “Hoàn toàn không thấy”. Tôi lại hỏi: “Có nghe tiếng động kia chăng?”. Thầy tôi cũng đáp: “Không nghe”. Tôi liền bạch: “Trên áo của Tôn sư sở dĩ có bụi bám vào, ấy là do đoàn xe đi qua nên mới như vậy”. Lúc ấy tôi càng thấy rõ sự kỳ lạ, biết pháp tọa thiền rất đáng tôn trọng vì đã khéo thâm nhiếp căn trần không cho loạn động.

Đức Thế Tôn nói với Phất-ca-sa:

–Những lời ông nói chưa phải kỳ lạ. Vì sao? Nếu lại có người chẳng phải ngủ say, lại cũng không phải đang nhập định Diệt tận, chỉ là chánh tâm tọa thiền. Có năm trăm cỗ xe đi qua trước người ấy, nhưng người này đều không biết, không nghe, như vậy mới có thể gọi là kỳ lạ.

Lại nữa, Phất-ca-sa, đấy cũng chưa đủ để gọi là rất kỳ lạ. Nếu lại có người chánh niệm tọa thiền, gặp lúc trời sấm sét chấn động, điện chớp sáng lòa. Khi ấy có hai anh em người cày ruộng nghe tiếng sấm sét sợ hãi mà chết. Lại còn có bốn con bò cũng bị sét đánh chết mà người tòng thiền không biết, không nghe. Như thế có được gọi là kỳ lạ không?

Phất-ca-sa thưa:

–Năm trăm cỗ xe đi qua trước mặt, không biết không nghe đã là kỳ lạ rồi, huống chi là sấm sét chớp sáng vang động trời đất mà cũng không nghe biết thì rất là hy hữu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Phất-ca-sa:

–Ta ngày xưa tại thôn A-xa-ma, cạnh một gốc cây, ngồi ngay thẳng tư duy. Khi ấy có năm trăm cỗ xe của các người lái buôn đi ngang qua trước mặt Ta mà Ta trong thiền tư không biết, không nghe. Các lái buôn đi qua hồi lâu thì Ta mới ra khỏi định. Lúc ấy các lái buôn từ xa thấy Ta đứng dậy, tất cả đều quay trở lại, nhìn trên thân Ta có bụi dơ bám vào y, họ liền phủ đi và hỏi: “Chúng tôi cùng năm trăm cỗ xe đã đi qua đây, Đức Thế Tôn có thấy không?”. Đáp: “Ta không thấy”. Lại hỏi: “Thế Tôn có thể tự nhắm mắt không quan sát, nhưng Ngài có nghe tiếng không?”. Ta lại đáp: “Cũng không nghe tiếng”. Lái buôn tự hỏi: “Thế Tôn đang ngủ hay nhập định Diệt tận?”. Ta đáp: “Ta khi ấy không ngủ, cũng chẳng phải vào định, chỉ đang ở trong thiền tư, cho nên không nghe thấy”. Các lái buôn nghe Ta nói như thế cho là rất kỳ lạ, khen ngợi là chưa từng có rồi nói: “Chỉ có diệu lực của sự tọa thiền mới được như vậy”. Ta liền vì họ mà giảng nói các pháp. Các vị lái buôn ấy liền ở nơi các pháp xa lìa mọi phiền não cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, Phất-ca-sa, Ta ngày xưa tại một thôn nọ đang ngồi một mình bên đám ruộng, vắng lặng thiền tư. Không lâu sau bỗng nhiên trời nổi sấm sét, sấm chớp gió mưa chấn động cả trời đất. Khi ấy, có hai anh em đang cày ruộng bỗng nghe tiếng sét đều sợ hãi mà chết, lại có bốn con bò cũng bị sét đánh chết ngay. Người trong thôn nghe nói về sự việc vừa xảy ra hoặc là cha mẹ, vợ con, bạn bè của hai người xấu số kia cùng nhau đến thăm viếng, khóc lóc. Bấy giờ Ta mới từ thiền định tỉnh giác, thấy trên đất ruộng nước bùn, lại có mọi người tụ tập kêu khóc. Có một người đi đến, Ta liền hỏi: “Vì sao mọi người tụ tập than khóc như vậy?”. Người kia đáp: “Đức Thế Tôn, Ngài không nghe tiếng sét đánh, cùng sấm chớp sao? Trong thôn tôi, có hai anh em đang cày ruộng nơi này đều bị sét đánh chết và bốn con bò cũng bị như vậy. Vì sao Đức Thế Tôn lại không biết? Đức Như Lai lúc ấy đang ngủ hay nhập định Diệt tận?”. Đáp: “Ta khi ấy không ngủ cũng không nhập định mà đang tĩnh lặng ngồi thiền cho nên không nghe”. Người ấy nghe Ta nói như vậy cho là rất kỳ lạ, khen ngợi là chưa từng có, trong lòng tự nghĩ: “Do tọa thiền nên mới có năng lực như vậy”. Ta liền vì thế giảng

nói Chánh pháp. Họ đã được nghe pháp rồi liền ở trong các pháp xa lìa cấu nhiễm, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Phất-ca-sa nghe Phật dạy như vậy, sanh tâm cho là ít có, thưa với Phật:

–Khi tôi thấy thầy tôi ngồi thiền, năm mươi cỗ xe đi qua mà không nghe biết, cho đó là việc kỳ lạ. Nay nghe Như Lai kể lại hai trường hợp ấy thật gấp trăm ngàn vạn lần, không thể so sánh. Diệu lực thiền định của Như Lai thật không thể nghĩ bàn.

Rồi Phất-ca-sa bèn theo Phật thọ ba quy y. Như Lai lại vì ông giảng nói các pháp thâm diệu. Ông ấy nghe pháp, tâm ý được khai ngộ, xa lìa phiền não cấu nhiễm được Pháp nhãn thanh tịnh. Ông liền nói với người hầu:

–Ông hãy lấy đem đến cho ta hai xấp vải kiếp-bối màu hoàng kim. Ta muốn dâng lên Phật.

Người hầu vâng lời liền lấy vải quý đem đến. Phất-ca-sa tay cầm xấp vải cung kính quỳ thẳng trước Phật, thưa:

–Con nay đem xấp vải này dâng lên Đức Thế Tôn, cúi mong Thế Tôn thương xót mà thọ nhận.

Đức Thế Tôn nói với Phất-ca-sa:

–Ta nay vì ông nhận lấy một xấp vải. Xấp còn lại có thể đem cúng dường cho Tôn giả A-nan. Vì sao vậy? Vì Tôn giả A-nan ngày đêm gần gũi hầu hạ bên Ta, vả lại hôm nay đã hết lòng chăm sóc thân bệnh cho Ta. Nếu có thí chủ bố thí người bệnh và người chăm sóc bệnh, thì đấy gọi là bố thí lớn lao, đầy đủ nhất.

Phất-ca-sa nghe Phật dạy như vậy thì rất hoan hỷ, liền lấy một xấp vải đặt nơi chân Phật, lại đem một xấp đến chỗ Tôn giả A-nan quỳ thẳng thưa:

–Nay con đem xấp vải này cúng dường Tôn giả, mong được thọ nhận.

Tôn giả A-nan đáp:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã tin theo lời dạy của Bạc Thầy nơi cửa trời người, khiến ông trong suốt cuộc đời mình luôn được an lạc, ta nay vì ông mà nhận lấy.

Phất-ca-sa trở về chỗ Phật. Như Lai lại vì ông giảng nói các pháp. Ông nghe pháp rồi liền đạt được quả A-na-hàm. Khi ấy Phất-ca-sa lại bạch Phật:

–Con nay muốn nương pháp Phật xin được xuất gia.

Phật liền gọi: “Thiện lai Tỳ-kheo”. Tức thì râu tóc tự rụng, áo ca-sa mặc vào thân liền thành Sa-môn, đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ Đức Như Lai từ trên mặt của người phóng ra các loại ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, óng ánh như pha lê. Tôn giả A-nan liền đánh lễ nơi chân Phật, quỳ thẳng chấp tay, thưa:

–Không rõ Đức Thế Tôn do nhân duyên gì mà hiện tướng lành này?

Phật liền đáp:

–A-nan nên biết, Ta có hai nhân duyên mà phóng hào quang lớn:

Một là khi ở bên gốc cây Bồ-đề sắp thành đạo, liền phóng hào quang.

Hai là khi sắp vào Niết-bàn cũng phóng ra hào quang lớn.

Này A-nan, Tôn giả biết chăng, Ta thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vào khoảng cuối đêm và khi nhập Niết-bàn cũng vào thời gian ấy. Tôn giả nay nên biết, ngay trong hôm nay, sau nửa đêm, tại thành Cửu-thi-na, vùng đất sinh hoạt của các lực sĩ bên dòng sông Hy-liên, giữa hai cây Sa-la, Ta sẽ nhập Niết-bàn.

Đức Phật vừa nói xong, các chúng Tỳ-kheo, kể cả chư Thiên trên không đều buồn thương than khóc không thể tự kiềm chế. Khi ấy Đức Thế Tôn cùng các thầy Tỳ-kheo đến sông Ca-quật-tha. Ở đấy sau khi tắm gội xong, Ngài cùng các thầy Tỳ-kheo ngồi nghỉ bên bờ sông.

Lúc ấy ông Thuần-đà trong lòng tự trách: “Đức Thế Tôn do thọ dụng bữa cơm cúng dường của ta, bị đau bụng nên sắp vào Niết-bàn”. Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Thuần-đà, nên bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả nay nên biết, tất cả chúng sanh chớ tự trách: “Như Lai vì thọ dụng bữa cơm của mình đã khiến cho thân Ngài bị bệnh mà vào Niết-bàn. Vì sao vậy? Đức Như Lai xuất hiện ở đời có hai hạng người đạt được phước tối thượng:

Một là khi Như Lai sắp thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà được đến để cung kính bố thí.

Hai là khi Đức Như Lai sắp vào Niết-bàn mà được cúng dường bữa ăn sau cùng.

Hai người làm công việc cúng dường này phước đức bằng nhau không khác, phước báo nhận được không thể tính kể. Hai lần cúng dường ấy rất khó gặp được, như hoa Ưu-đàm-bát lâu lâu mới có.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với Thuần-đà:

–Nay trong tâm của ông chính đang có ý niệm ấy. Ông không nên tự sanh tâm hối trách như thế. Đã có được phước đức quý báu vô thượng khó gặp thì nên tự sanh tâm vui mừng, vinh hạnh. Trong trăm ngàn vạn kiếp, danh hiệu của Phật rất khó được nghe. Tuy được nghe danh, gặp Phật lại càng khó. Tuy được gặp Phật, cúng dường Phật lại khó hơn. Tuy được cúng dường Phật mà được cúng dường trong hai trường hợp khi sắp Thành đạo và sắp vào Niết-bàn lại càng khó hơn nữa. Ông nay đã được phước báo, không bao lâu sẽ đạt được trí tuệ biện tài, sức khỏe, dung mạo, thọ mạng.

Thuần-đà nghe Đức Phật dạy như thế, tâm sanh hoan hỷ vô cùng, bèn bạch Phật:

–Sung sướng thay! Bạch Đức Thế Tôn, con nay đã được lợi lạc lớn lao như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Kẻ bố thí được phước
Người tâm từ không oán
Làm lành hay trừ ác
Lìa dục không phiền não
Khéo hành được hạnh ấy
Không lâu vào Niết-bàn.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, liền bảo Thuần-đà:

–Ông nay nên đem việc đạt được phước báo do sự cúng dường Phật lần sau cùng này, vì mọi người mà rộng nói, khiến người nghe luôn đạt được an lạc trong suốt cuộc đời mình.

Rồi Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ta nay muốn đến thành Cưu-thi-na, vùng đất sinh hoạt của các lực sĩ, bên dòng sông Hy-liên, giữa hai cây Sa-la.

Tôn giả A-nan thưa:

–Xin vâng, bạch Đức Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng các thầy Tỳ-kheo trước sau vây quanh, cùng nhau lên đường, vượt qua sông Hy-liên, đến trụ bên ngoài rừng Sa-la thuộc thành Cưu-thi-na, vùng đất phát sinh các lực sĩ.

Đức Phật nói với Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy đi vào rừng Sa-la, thấy có hai cây đứng riêng một

nơi thì quét dọn dưới đất cho thật sạch sẽ, xếp chỗ treo giường dây, đầu hướng về phía Bắc. Ta nay thân thể rất mỏi mệt.

Tôn giả A-nan và các thầy Tỳ-kheo nghe Phật dạy như thế thì càng thêm buồn thương. Tôn giả A-nan rơi lệ vâng theo lời dạy đi đến chỗ có hai cây Sa-la đứng riêng một nơi, quét dọn, sắp đặt, treo giường dây thấy đều đúng như pháp, rồi trở về bạch Phật:

–Thưa, con đã quét dọn, xếp đặt, thấy đều hoàn tất.

Lúc ấy Đức Thế Tôn cùng các thầy Tỳ-kheo đi vào rừng, đến nơi hai gốc cây Sa-la. Ngài lên giường, nghiêng hông bên phải, xếp chân lên nhau mà nằm, như sư tử ngủ, chánh niệm tỉnh giác. Khi ấy hai cây Sa-la bỗng nhiên trở hoa, rơi trên thân Như Lai. Đức Thế Tôn liền hỏi Tôn giả A-nan:

–Tôn giả có thấy cây Sa-la này chẳng phải thời mà trở hoa để cúng dường Ta chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Dạ thưa, có thấy.

Bấy giờ tám bộ chúng trời, rồng, quý thần, ở trong hư không tuôn rải các loại hoa vi diệu tươi đẹp như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa lần lượt rơi trên thân Đức Phật. Chư vị ấy lại còn tung rải các thứ hương thơm như ngưu đầu, chiên đàn; cùng tấu khúc nhạc trời, ca bài chúc tụng, tán thán. Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả có thấy trên hư không, hàng chư Thiên cùng tám bộ chúng cúng dường Ta chăng?

A-nan bạch:

–Dạ thưa có thấy.

Đức Thế Tôn lại nói:

–Người muốn cúng dường Ta để báo đáp ân đức, quyết không phải chỉ dùng hương hoa, hòa nhạc như thế này, mà là phải giữ giới cho thanh tịnh, đọc tụng kinh điển, suy nghĩ về nghĩa lý của các pháp sâu xa vi diệu. Như thế mới đúng gọi là cúng dường Ta.

Lúc ấy có một Tỳ-kheo tên Ưu-ba-ma-na, lúc Như Lai chưa chọn Tôn giả A-nan làm thị giả, thì vị này thường làm công việc hầu hạ, chăm sóc Như Lai. Khi Ưu-ba-ma-na thấy Đức Như Lai nằm xuống giữa hai cây Sa-la thì rất buồn khổ, nên đứng ngay trước chỗ Phật. Đức Thế Tôn bảo:

–Thầy không nên đứng ở trước chỗ Ta.

Ưu-ba-ma-na liền đứng qua một bên. Tôn giả A-nan thấy thế liền sanh nghi hoặc, suy nghĩ: “Ta làm thị giả Đức Phật đến nay trải qua đã nhiều năm, chưa từng thấy Ngài dạy lời như thế. Hôm nay vì lý do gì mà không cho đứng ở trước? Đức Như Lai không còn bao lâu sẽ vào Niết-bàn, mà lại không cho đệ tử đứng trước buồn khóc!”. Tôn giả A-nan liền đánh lễ nơi chân Phật, rồi quỳ thẳng, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, con từ xưa hầu hạ Phật thường đứng trước Đức Thế Tôn, chưa từng nghe dạy con phải bước lui. Nay vì sao Ngài dạy Ưu-ba-ma-na phải tránh ra không được đứng ở trước?

Phật dạy:

–Này Tôn giả A-nan, tám bộ chúng như trời, rồng, thần... nghe Ta đang ở nơi giữa hai cây Sa-la, nằm nghiêng hông bên phải, đều cùng nhau đến để được thấy và chiêm ngưỡng Ta. Từ trong hư không cho đến khắp trên mặt đất, bốn phía đều có mặt kín cả, choán đến ba mươi hai du-xà-na. Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na ấy nếu đứng trước Ta, thì tám chúng trời, rồng, thần... sẽ sanh tâm không hoan hỷ, đều nghĩ rằng: “Nay Đức Như Lai đang ở nơi hai cây Sa-la, không bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn, đây là lúc chúng ta được nhìn thấy và chiêm ngưỡng lần sau cùng vậy mà vị Tỳ-kheo này đã đứng choán chỗ trước Phật”. Do đó mà Ta phải bảo Ưu-ba-ma-na tránh qua một bên.

A-nan, Tôn giả biết chãng, hiện tại đây trong tám bộ chúng ấy, hoặc có người buồn khóc không thể tự kiềm chế, hoặc có vị thì sầu não, mê loạn, buồn thương hết mực, hoặc có người dùng tay tự vò đầu, bứt tóc, hoặc có vị vứt bỏ hết các đồ trang sức nơi thân, thảy đều đồng thanh nói lớn: “Đức Như Lai nay vào Niết-bàn, sao mà vội thế! Như Lai xuất hiện ở đời khó mà gặp gỡ, như hoa Ưu-đàm-bát lâu lâu mới có, vậy mà nay lại sắp vào Niết-bàn. Than ôi, khổ thay! Con mắt của thế gian sắp mất. Từ nay ai là người để cho chúng ta hưởng về và được dẫn dắt”. Các vị trời đã được lìa dục đều than: “Hỡi ôi! Thế gian thật là vô thường, chỉ không có thọ sanh thì mới không bị trở về hoại diệt!”.